

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Quân;

Ông Lê Quang Xệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*
Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Ngọc Tiệp – Văn phòng Luật sư Nam Sài Gòn – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22 tháng 8 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim Y trình bày: Bà Trần Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ

cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Uyên Hưng, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn trong khoảng nửa năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ đầu năm 2008 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và gay gắt vào giữa năm 2017 đến nay, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau. Mỗi lần uống rượu say ông T đều đánh đập bà Y. Thậm chí ông T còn nghi ngờ bà Y có mối quan hệ tình cảm với người khác. Bản thân bà Y và ông T cũng đã được gia đình nhiều lần khuyên nhủ, phân tích và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Do không thể tiếp tục chung sống với ông T nên bà Y đã bỏ về sống với cha tại Đồng Nai từ tháng 5/2017 cho đến nay. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Y đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Anh K, sinh ngày 26/02/2008. Hiện tại cháu K đang sống với ông T. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng; bà Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 23 tháng 10 năm 2017 và quá trình hòa giải ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông Nguyễn Văn T thống nhất với bà Trần Thị Kim Y về quá trình kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhưng sau đó đã hàn gắn được với nhau. Tuy nhiên, từ giữa năm 2017 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Từ giữa tháng 05/2017, bà Y bỏ về sống với cha đẻ tại Đồng Nai cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay bà Y yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, muốn có thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Ông T thống nhất vợ chồng có 01 con chung như bà Y trình bày. Trường hợp ly hôn thì ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn Anh K, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 23 tháng 10 năm 2017 của cháu Nguyễn Tuấn Anh K trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn, cháu K có nguyện vọng được sống với ba tên Nguyễn Văn T.

Trong biên bản xác minh ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân phường Uyên Hưng xác định ông Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú

và sinh sống tại tổ 4, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; về mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của đương sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng bà Trần Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, mâu thuẫn của bà Y và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y. Về con chung: Hiện tại cháu Nguyễn Tuấn Anh K, sinh ngày 26/02/2008, đang sống cùng ông T, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, mặt khác cháu K có nguyện vọng được sống với ông T, do đó cần giao cháu K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận; tài sản chung, nợ chung bà Y không yêu cầu nên không phải xem xét. Bà Trần Thị Kim Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Uyên Hưng, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 30 tháng 01 năm 2007, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Trần Thị Kim Y xác định cuộc sống chung của bà Trần Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T có mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, bất đồng trong cuộc sống, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ giữa năm 2017 đến nay, bà Y và ông T đã sống ly thân, bà Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T. Bị đơn ông T không đồng ý với lý do còn thương vợ con, muốn có thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông T không có mặt cho thấy ông T không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình và tại phiên tòa bà Y xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông T, bà Y không thể tiếp tục chung sống với ông T. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà Y và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Anh K, sinh ngày 26/02/2008. Hiện tại cháu K đang sống với ông T, khi ly hôn, bà Y yêu cầu giao cháu K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà Y không cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại bà Y chưa có chỗ ở và công việc ổn định.

Xét thấy, từ tháng 5/2017 bà Y bỏ đi cho đến nay ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, hơn nữa ý kiến của cháu K là có nguyện vọng được sống với ông T, trong quá trình hòa giải ông T cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung, do đó việc bà Y yêu cầu giao cháu K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận ý chí tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Y về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn Anh K, sinh ngày 26-02-2008. Bà Trần Thị Kim Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013256, ngày 12/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Bà Trần Thị Kim Y có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm